

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 193/2026/HS-ST
Ngày: 14-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Khanh.
- Ông Huỳnh Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Hà Anh Thư, là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2026/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2026/HSST-QĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Minh P, sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; CCCD số: 079084006***; Nơi đăng ký thường trú: 220/110/14 Đỗ Năng T, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 2 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ và tên cha: Đặng Văn N (đã chết); họ và tên mẹ: Trần Thị T1 (đã chết); A, chị, em ruột: có 04 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 21/01/2010 bị Toà án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 40/2010/HSST, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 31/10/2013 bị Toà án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 140/2013/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí; Ngày 07/9/2017 bị Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 151/2017/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí; Ngày 08 tháng 02 năm 2006 bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng, đã thi hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam

từ ngày 02/10/2025 tại Trại tạm giam C – Cơ sở T30 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại: Bà Mai Thị Kim T2, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6A, đường 178, ấp 17, xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: B B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cửa hàng Đ1 (chủ cửa hàng bà Hà Thị N1), có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 28/7/2025, Đặng Minh P làm nghề chạy xe ôm, khi di chuyển từ phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đi đến địa phận xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước Văn phòng ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe mua cà phê, phát hiện chị Mai Thị Kim T2 sau khi nghe điện thoại xong, bỏ điện thoại vào hộc tủ kính của quầy bán cà phê, nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P kêu thêm 01 ly cà phê và 03 chai nước sâm nhằm kéo dài thời gian, lợi dụng trong lúc chị T2 đang quay lưng pha cà phê, Đặng Minh P lén lút dùng tay trộm lấy điện thoại hiệu Vivo Y39 5G màu xanh của bà T2 đang để trong hộc tủ không khoá, sau đó điều khiển xe gắn máy biển số 59K3- 169.58 tẩu thoát. Sau khi lấy điện thoại, đối tượng P di chuyển đến cửa hàng Đ1 (địa chỉ: Tổ C, Khu phố M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán với giá 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng và sử dụng hết vào tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 4725/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y39 5G đã qua sử dụng, có giá 4.433.000 (Bốn triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn) đồng.

Kết luận giám định số 5512/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Xe mô tô biển số 59K3-169.58, số khung nguyên thủy RLHHC1218DY634704 (không bị đục số), số máy nguyên thủy HC12E-5634872 (không bị đục lại số).

Kết luận giám định số 10499/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Biển số 59K3-169.58 là giả.

Kết luận giám định số 10514/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: tập video chứa trong USB có ký hiệu A1 và A2 không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Camera ghi lại hình ảnh 02 (hai) tập tin video gửi giám định có góc quan sát hướng ra khu vực có nhiều người và phương tiện lưu thông. Không xác định được đối tượng cần mô tả cụ thể, không tiến hành mô tả nội dung.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Vivo và không có yêu cầu gì về dân sự

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng) có số IMEI1: 869353077056912; Số IMEI2: 869353077056904 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số G474/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/01/2025 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Mai Thị Kim T2).

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoát Grab màu xanh tay dài đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu cam đã qua sử dụng; 01 quần jeans dài màu xám đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa sọc đen trắng đã qua sử dụng; 01 bật mặt màu đen đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số: 59K3- 169.58 số khung: RLHHC1218DY634704; số máy: HC12E5634872 (đã qua sử dụng). Kết quả giám định biển số xe 59K3-16958 là giả, không có dữ liệu trên hệ thống. Đối với số khung: RLHHC1218DY634704, số máy: HC12E-5634872 tra cứu dữ liệu có biển số 59K1-843.41 có chủ sở là bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1983, nơi thường trú: B B, phường B, TP . Làm việc với chị Đ khai nhận là chủ sở hữu xe biển số 59K1-843.41, năm 2023 chị Đ có quen biết và sống chung như vợ chồng với P. Đến đầu năm 2024 thì Đ và P chia tay, thấy P không có xe đi lại nên chị đã cho P xe biển số 59K1-843.4 để làm phương tiện đi lại, việc P sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản thì Đ không biết. Đ không yêu cầu lấy lại chiếc xe trên, không muốn liên quan gì đến xe trên nữa cả.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKS.KV8 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Minh P tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng) có số IMEI1: 869353077056912; Số IMEI2: 869353077056904, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số G474/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/01/2025 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Mai Thị Kim T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 59K3- 169.58 qua xác minh là biển số giả; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoát Grab màu xanh tay dài đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu cam đã qua sử dụng; 01 quần jeans dài màu xám đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa sọc đen trắng đã qua sử dụng; 01 bật mặt màu đen đã qua sử dụng là trang phục và đồ dùng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và không có nhu cầu nhận lại.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số khung: RLHHC1218DY634704; số máy: HC12E5634872 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội

- Về yêu cầu dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì.

Bị cáo Đặng Minh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 28/7/2025, Đặng Minh P làm nghề chạy xe ôm, trong lúc dừng chờ mua cà phê tại trước văn phòng ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (Số C H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y39 5G của bị hại Mai Thị Kim T2, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.433.000 (Bốn triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn) đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 4725/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố H).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Minh P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Thành phố Hồ Chí Minh đã

truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2013, 2017 và bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2006.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biên số 59K3- 169.58 qua xác minh là biên số giả.

+ 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoát Grab màu xanh tay dài đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu cam đã qua sử dụng; 01 quần jeans dài màu xám đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa sọc đen trắng đã qua sử dụng; 01 bật mặt màu đen đã qua sử dụng là trang phục và đồ dùng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và không có nhu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số khung: RLHHC1218DY634704; số máy: HC12E5634872 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Đối với cửa hàng Đ1 (chủ cửa hàng bà Hà Thị N1): đã mua lại điện thoại của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý hình sự là có căn cứ. Bà Hà Thị N1

cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bán điện thoại là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm ngàn) đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Minh P 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2025.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Đặng Minh P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển số 59K3- 169.58 qua xác minh là biển số giả.

+ 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh đã qua sử dụng; 01 áo khoát Grab màu xanh tay dài đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu cam đã qua sử dụng; 01 quần jeans dài màu xám đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa sọc đen trắng đã qua sử dụng; 01 bật mặt màu đen đã qua sử dụng là trang phục và đồ dùng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và không có nhu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô số khung: RLHHC1218DY634704; số máy: HC12E5634872 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 theo Quyết định chuyển vật chứng số 160/QĐ-VKSKV8 ngày 19/01/2026; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2026).

4/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Đặng Minh P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

5/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh

